|  |  |
| --- | --- |
|  | **Hội sở chính**  Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  ĐT: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867  Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

**PHỤ LỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÔNG TIN SỬ DỤNG DỊCH VỤ VPBANK NEOBIZ PLUS[[1]](#footnote-1)**

*Đính kèm Giấy đề nghị đăng ký dịch vụ do Khách hàng ký ngày………./………./……… (“Giấy đề nghị”)*

|  |
| --- |
| **I. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG** |
| Chúng tôi đề nghị VPBank thay đổi thông tin sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus (“Dịch vụ”) cho Chúng tôi với nội dung chi tiết như sau: |
| **1.** **Thay đổi Dịch vụ và tiện ích[[2]](#footnote-2)** |
| 1.1 Bằng việc tích chọn dưới đây, Chúng tôi đồng ý thay đổi toàn bộ Dịch vụ và tiện ích đã đăng ký bằng các dịch vụ, tiện ích sau đây:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Dịch vụ truy vấn |  | Dịch vụ thanh toán và tiền gửi[[3]](#footnote-3) | |  | Dịch vụ thẻ[[4]](#footnote-4) |  | Dịch vụ tài trợ thương mại (TTTM) | |  | Dịch vụ tài khoản nhiều số hiệu[[5]](#footnote-5) |  | Dịch vụ lưu ký chứng khoán | |  | Dịch vụ thanh toán Host-to-host 5 |  | Dịch vụ quản lý vốn tập trung 5 | |  | Tiện ích xử lý file từng phần[[6]](#footnote-6) |  | Dịch vụ thu hộ và quản lý các khoản phải thu |   1.2 Khách hàng vui lòng điền thông tin dưới đây nếu có nhu cầu đăng ký/sửa đổi/hủy bỏ dịch vụ truy vấn thông tin tài khoản của Khách hàng mở tại Ngân hàng khác trong Dịch vụ truy vấn và/hoặc dịch vụ điều tiền ngoài hệ thống (MT101) trong Dịch vụ thanh toán:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thông tin Tài khoản thanh toán**  Mới[[7]](#footnote-7)  Sửa Hủy bỏ | | **Thông tin Tài khoản thanh toán**  Mới7  Sửa Hủy bỏ | | | STK/IBAN |  | STK/IBAN |  | | Tên TK |  | Tên TK |  | | Ngân hàng |  | Ngân hàng |  | | Mã SWIFT |  | Mã SWIFT |  | | Mã CITAD |  | Mã CITAD |  | | Ngoại tệ |  | Ngoại tệ |  | |
| 1.3  Thay đổi tài khoản thanh toán phí dịch vụ VPBank NEOBiz Plus: |
| **2. Thay đổi tài khoản thanh toán (TKTT), Thẻ, Khoản tiền gửi (KTG), Khoản vay (KV) sử dụng Dịch vụ[[8]](#footnote-8)**  Bằng việc tích chọn dưới đây, Chúng tôi đồng ý thay đổi TKTT, Thẻ, KTG, KV đã đăng ký sử dụng Dịch vụ tại VPBank bằng các TKTT, Thẻ, KTG, KV theo thông tin đăng ký dưới đây: |
| Áp dụng đối với tất cả các TKTT, Thẻ, KTG, KV hiện có [[9]](#footnote-9)*(trừ các TKTT nêu tại bảng dưới đây sẽ theo Dịch vụ đăng ký tương ứng – nếu Khách hàng có đăng ký khác cho từng TKTT đó[[10]](#footnote-10))* và tự động liên kết các TKTT, Thẻ, KTG, KV được mở mới sau này của Chúng tôi tại VPBank. |
| Thay đổi khác:   |  |  | | --- | --- | | **Dịch vụ** | **TKTT** | | Dịch vụ truy vấn |  | | Truy vấn số dư tài khoản |  | | In sổ phụ |  | | Dịch vụ thanh toán và tiền gửi |  | | Chuyển tiền nội bộ |  | | Chuyển tiền trong nước |  | | Chuyển tiền quốc tế |  | | Chuyển tiền thanh toán hóa đơn |  | | Chuyển tiền thanh toán thuế |  | | Thanh toán lương |  | | Thanh toán theo lô |  | | Dịch vụ thanh toán Host-to-host |  | | Dịch vụ tài khoản nhiều số hiệu |  | | Dịch vụ quản lý vốn tập trung |  | |
| **Chú thích cho yêu cầu (nếu có):** |
| **3. Thay đổi hạn mức giao dịch [[11]](#footnote-11)**  Bằng việc tích chọn dưới đây, Chúng tôi đồng ý thay đổi hạn mức giao dịch đã đăng ký tại VPBank bằng hạn mức giao dịch đăng ký bên dưới: |
| Áp dụng hạn mức giao dịch tối đa theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ cho tất cả TKTT, Thẻ và Người sử dụng Dịch vụ.  Trường hợp Khách hàng có đăng ký thay đổi khác, vui lòng điền theo bảng dưới đây:  *Số tiền (triệu VND)*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hạn mức** | **Dịch vụ** | **Số tiền** | **TKTT/Thẻ** | **Người dùng** | | Hạn mức ngày | Chuyển tiền giữa các TKTT của Khách hàng |  |  |  | | Chuyển tiền đến TKTT khác trong VPBank |  |  |  | | Chuyển tiền trong nước |  |  |  | | Chuyển tiền VND cho người thụ hưởng không có TKTT tại Ngân hàng |  |  |  | | Chuyển tiền quốc tế |  |  |  | | Thanh toán thuế |  |  |  | | Thanh toán hóa đơn |  |  |  | | Thanh toán thẻ |  |  |  | | Thư tín dụng ( L/C) |  |  |  | | Bảo lãnh |  |  |  | | Hạn mức từng lần | Thư tín dụng ( L/C) |  |  |  | | Bảo lãnh |  |  |  | | Giao dịch đơn |  |  |  | |
| **Chú thích cho yêu cầu (nếu có):** |
| **4. Đăng ký, sửa đổi, hủy bỏ thông tin Người sử dụng Dịch vụ và phạm vi sử dụng Dịch vụ** |
| **4.1 Thông tin Người sử dụng Dịch vụ và phạm vi sử dụng Dịch vụ:**  Đồng thời là Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán [[12]](#footnote-12) |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đăng ký mới** | | | | | | | | | | | | | | | | **Sửa đổi** | | | | | | | | | | | | | **Hủy bỏ** | | | | | | | | | | | | Họ và tên: | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tên đăng nhập[[13]](#footnote-13): | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | Giấy tờ tùy thân[[14]](#footnote-14): | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | Nơi cấp: |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Có giá trị đến: | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | Điện thoại di động: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | Địa chỉ Email: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[15]](#footnote-15).***  **Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/cập nhật thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản và sử dụng dịch vụ tại VPBank, vui lòng điền bổ sung/cập nhật các thông tin sau[[16]](#footnote-16):** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày/tháng/năm sinh: | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nghề nghiệp: | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Chức vụ: | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Quốc tịch: | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp[[17]](#footnote-17): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | Địa chỉ thường trú: | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tình trạng cư trú: | | | | | |  | | | | Cư trú | | | | | | | | |  | | Không cư trú | | | | | | | | | |  | | | | | | |  | | | | | | **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Số thị thực/Giấy tờ thay thế thị thực[[18]](#footnote-18) | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nơi cấp: |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày hết hạn: | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến các Quốc tịch còn lại[[19]](#footnote-19):** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Quốc tịch: | | |  | | | | | | | | | | | | Số hộ chiếu: | | | | | | | |  | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | | |  | | | | | | Nơi cấp: |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày hết hạn hiệu lực: | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Yêu cầu cấp lại mật khẩu** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Chức năng: | | | | | |  | | | | | | | | Truy vấn | | | | | | | | | |  | | Lập lệnh | | | | | | | |  | | Duyệt lệnh | | | | | | | | | (Chỉ chọn 1 chức năng) | | | | | | | | | | |  | | Lập lệnh và duyệt lệnh [[20]](#footnote-20) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Thứ tự duyệt[[21]](#footnote-21): | | | | | |  | | | | Xác thực khi đăng nhập: | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | Email OTP/SMS OTP | | | | | | | | | | | | |  | | Không sử dụng | | | | | | | Phương thức xác thực giao dịch áp dụng đối với duyệt lệnh: Mặc định áp dụng Soft OTP nâng cao. Trường hợp có nhu cầu đăng ký thêm Phương thức xác thực giao dịch là chữ ký số, vui lòng tích chọn: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Chữ ký số (Người dùng Duyệt Lệnh đăng ký chữ ký số lần đầu/đăng ký thêm/thay đổi thông tin/hủy bỏ/tạm dừng/chấm dứt tạm dừng chữ ký số trên Hệ thống CMP theo hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ. Chữ ký số này được sử dụng để Người dùng Duyệt lệnh xác thực giao dịch, ký chứng từ trên Hệ thống CMP).  Dịch vụ và tiện ích được sử dụng **(\*)**:  Toàn bộ dịch vụ đã đăng ký tại Mục 1 – Phần I, Phụ lục này.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | | **Trong trường hợp đăng ký khác, Khách hàng vui lòng lựa chọn:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Toàn bộ dịch vụ truy vấn | | | | | |  | Toàn bộ dịch vụ thanh toán và tiền gửi | | | | |  | | Dịch vụ quản lý vốn tập trung | | | | |  | |  | | | Số dư | | |  |  | | Chuyển tiền nội bộ | | |  | | Dịch vụ tài khoản nhiều  số hiệu | | | | |  | |  | | | Tiền gửi | | |  |  | | Chuyển tiền trong nước | | |  | | Dịch vụ thanh toán  Host-to-host | | | | |  | |  | | | In sổ phụ | | |  |  | | Chuyển tiền quốc tế | | |  | | Dịch vụ lưu ký chứng  khoán | | | | |  | |  | | | Khoản vay | | |  |  | | Điều tiền ngoài hệ thống ( MT101) | | |  | | Toàn bộ dịch vụ thu hộ và quản lý các khoản phải thu | | | | |  | | Dịch vụ Thẻ | | | | | |  |  | | Thanh toán hóa đơn | | |  | |  | | Dịch vụ thu hộ | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Chuyển tiền VND cho người thụ hưởng không có TKTT tại Ngân hàng | | |  | |  | | Dịch vụ Quản lý các khoản phải thu | |  | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán lương | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán theo lô | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán thuế | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Khởi tạo/Tất toán tiền gửi | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán thẻ tín dụng | | |  | |  | | | | |  | | Dịch vụ tài trợ thương mại[[22]](#footnote-22) | | | | | | | | | | | |  | |  | | | | |  | | Trường hợp là Người dùng duyệt lệnh, Khách hàng vui lòng lựa chọn một trong các chức năng và hạn mức của Người dùng duyệt lệnh dưới đây[[23]](#footnote-23): | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | | | Xác nhận: | |  | | |  | | Duyệt đơn: |  | |  | | Duyệt kép: | |  | | TKTT được quyền truy cập[[24]](#footnote-24) : | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | Tất cả các TKTT hiện có của Khách hàng tại VPBank và tự động kết nối các TKTT được mở sau này của Khách hàng. | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | | Khác: | |  | | | | | | | | | | | | | | |  | Đăng ký không xem số tiền cụ thể trên file thanh toán lương[[25]](#footnote-25) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4.2 Thông tin Người sử dụng Dịch vụ và phạm vi sử dụng Dịch vụ** |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đăng ký mới** | | | | | | | | | | | | | | | | **Sửa đổi** | | | | | | | | | | | | | | **Hủy bỏ** | | | | | | | | | | | | | Họ và tên: | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tên đăng nhập[[26]](#footnote-26): | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | Giấy tờ tùy thân[[27]](#footnote-27): | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nơi cấp: |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Có giá trị đến: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Điện thoại di động: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | Địa chỉ Email: | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[28]](#footnote-28).***  **Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/cập nhật thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản và sử dụng dịch vụ tại VPBank, vui lòng điền bổ sung/cập nhật các thông tin sau[[29]](#footnote-29):** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày/tháng/năm sinh: | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nghề nghiệp: | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Chức vụ: | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | Quốc tịch: | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp[[30]](#footnote-30): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | Địa chỉ thường trú: | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tình trạng cư trú: | | | | | |  | | | | Cư trú | | | | | | | | |  | | Không cư trú | | | | | | | | | | |  | | | | | | | |  | | | | | | **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Số thị thực/Giấy tờ thay thế thị thực[[31]](#footnote-31) | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nơi cấp: |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày hết hạn: | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến các Quốc tịch còn lại[[32]](#footnote-32):** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Quốc tịch: | | |  | | | | | | | | | | | | Số hộ chiếu: | | | | | | | |  | | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | | | |  | | | | | | Nơi cấp: |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày hết hạn hiệu lực: | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Yêu cầu cấp lại mật khẩu** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Chức năng: | | | | | |  | | | | | | | | Truy vấn | | | | | | | | | |  | | Lập lệnh | | | | | | | |  | | | Duyệt lệnh | | | | | | | | | (Chỉ chọn 1 chức năng) | | | | | | | | | | |  | | Lập lệnh và duyệt lệnh [[33]](#footnote-33) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Thứ tự duyệt[[34]](#footnote-34): | | | | | | | |  | | | | Xác thực khi đăng nhập: | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | Email OTP/SMS OTP | | | | | | | | | | | | | |  | | Không sử dụng | | | | | | | | Phương thức xác thực giao dịch áp dụng đối với duyệt lệnh: Mặc định áp dụng Soft OTP nâng cao. Trường hợp có nhu cầu đăng ký thêm Phương thức xác thực giao dịch là chữ ký số, vui lòng tích chọn: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Chữ ký số (Người dùng Duyệt Lệnh đăng ký chữ ký số lần đầu/đăng ký thêm/thay đổi thông tin/hủy bỏ/tạm dừng/chấm dứt tạm dừng chữ ký số trên Hệ thống CMP theo hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ. Chữ ký số này được sử dụng để Người dùng Duyệt lệnh xác thực giao dịch, ký chứng từ trên Hệ thống CMP).  Dịch vụ và tiện ích được sử dụng **(\*)**:  Toàn bộ dịch vụ đã đăng ký tại Mục 1 – Phần I, Phụ lục này.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | | **Trong trường hợp đăng ký khác, Khách hàng vui lòng lựa chọn:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Toàn bộ dịch vụ truy vấn | | | | | |  | Toàn bộ dịch vụ thanh toán và tiền gửi | | | | |  | | Dịch vụ quản lý vốn tập trung | | | | |  | |  | | | Số dư | | |  |  | | Chuyển tiền nội bộ | | |  | | Dịch vụ tài khoản nhiều  số hiệu | | | | |  | |  | | | Tiền gửi | | |  |  | | Chuyển tiền trong nước | | |  | | Dịch vụ thanh toán  Host-to-host | | | | |  | |  | | | In sổ phụ | | |  |  | | Chuyển tiền quốc tế | | |  | | Dịch vụ lưu ký chứng  khoán | | | | |  | |  | | | Khoản vay | | |  |  | | Điều tiền ngoài hệ thống ( MT101) | | |  | | Toàn bộ dịch vụ thu hộ và quản lý các khoản phải thu | | | | |  | | Dịch vụ Thẻ | | | | | |  |  | | Thanh toán hóa đơn | | |  | |  | | Dịch vụ thu hộ | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Chuyển tiền VND cho người thụ hưởng không có TKTT tại Ngân hàng | | |  | |  | | Dịch vụ Quản lý các khoản phải thu | |  | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán lương | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán theo lô | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán thuế | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Khởi tạo/Tất toán tiền gửi | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán thẻ tín dụng | | |  | |  | | | | |  | | Dịch vụ tài trợ thương mại[[35]](#footnote-35) | | | | | | | | | | | |  | |  | | | | |  | | Trường hợp là Người dùng duyệt lệnh, Khách hàng vui lòng lựa chọn một trong các chức năng và hạn mức của Người dùng duyệt lệnh dưới đây[[36]](#footnote-36): | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | | | Xác nhận: | |  | | |  | | Duyệt đơn: |  | |  | | Duyệt kép: | |  | | TKTT được quyền truy cập[[37]](#footnote-37) : | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | Tất cả các TKTT hiện có của Khách hàng tại VPBank và tự động kết nối các TKTT được mở sau này của Khách hàng. | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | | Khác: | |  | | | | | | | | | | | | | | |  | Đăng ký không xem số tiền cụ thể trên file thanh toán lương[[38]](#footnote-38) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4.3 Thông tin Người sử dụng Dịch vụ và phạm vi sử dụng Dịch vụ** |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đăng ký mới** | | | | | | | | | | | | | | | | **Sửa đổi** | | | | | | | | | | | | | | **Hủy bỏ** | | | | | | | | | | | | | Họ và tên: | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tên đăng nhập[[39]](#footnote-39): | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | Giấy tờ tùy thân[[40]](#footnote-40): | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Nơi cấp: |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Có giá trị đến: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | Điện thoại di động: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | Địa chỉ Email: | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[41]](#footnote-41).***  **Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/cập nhật thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản và sử dụng dịch vụ tại VPBank, vui lòng điền bổ sung/cập nhật các thông tin sau[[42]](#footnote-42):** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày/tháng/năm sinh: | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nghề nghiệp: | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Chức vụ: | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | Quốc tịch: | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp[[43]](#footnote-43): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | Địa chỉ thường trú: | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tình trạng cư trú: | | | | | |  | | | | Cư trú | | | | | | | | |  | | Không cư trú | | | | | | | | | | |  | | | | | | | |  | | | | **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Số thị thực/Giấy tờ thay thế thị thực[[44]](#footnote-44) | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nơi cấp: |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày hết hạn: | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến các Quốc tịch còn lại[[45]](#footnote-45):** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Quốc tịch: | | |  | | | | | | | | | | | | Số hộ chiếu: | | | | | | | |  | | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | | | |  | | | | Nơi cấp: |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày hết hạn hiệu lực: | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Yêu cầu cấp lại mật khẩu** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Chức năng: | | | | | |  | | | | | | | | Truy vấn | | | | | | | | | |  | | Lập lệnh | | | | | | | |  | | | Duyệt lệnh | | | | | | | (Chỉ chọn 1 chức năng) | | | | | | | | | | |  | | Lập lệnh và duyệt lệnh [[46]](#footnote-46) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Thứ tự duyệt[[47]](#footnote-47): | | | | | | |  | | | Xác thực khi đăng nhập: | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | Email OTP/SMS OTP | | | | | | | | | | | | | |  | | | Không sử dụng | | | | | Phương thức xác thực giao dịch áp dụng đối với duyệt lệnh: Mặc định áp dụng Soft OTP nâng cao. Trường hợp có nhu cầu đăng ký thêm Phương thức xác thực giao dịch là chữ ký số, vui lòng tích chọn: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Chữ ký số (Người dùng Duyệt Lệnh đăng ký chữ ký số lần đầu/đăng ký thêm/thay đổi thông tin/hủy bỏ/tạm dừng/chấm dứt tạm dừng chữ ký số trên Hệ thống CMP theo hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ. Chữ ký số này được sử dụng để Người dùng Duyệt lệnh xác thực giao dịch, ký chứng từ trên Hệ thống CMP).  Dịch vụ và tiện ích được sử dụng **(\*)**:  Toàn bộ dịch vụ đã đăng ký tại Mục 1 – Phần I, Phụ lục này.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | | **Trong trường hợp đăng ký khác, Khách hàng vui lòng lựa chọn:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Toàn bộ dịch vụ truy vấn | | | | | |  | Toàn bộ dịch vụ thanh toán và tiền gửi | | | | |  | | Dịch vụ quản lý vốn tập trung | | | | |  | |  | | | Số dư | | |  |  | | Chuyển tiền nội bộ | | |  | | Dịch vụ tài khoản nhiều  số hiệu | | | | |  | |  | | | Tiền gửi | | |  |  | | Chuyển tiền trong nước | | |  | | Dịch vụ thanh toán  Host-to-host | | | | |  | |  | | | In sổ phụ | | |  |  | | Chuyển tiền quốc tế | | |  | | Dịch vụ lưu ký chứng  khoán | | | | |  | |  | | | Khoản vay | | |  |  | | Điều tiền ngoài hệ thống ( MT101) | | |  | | Toàn bộ dịch vụ thu hộ và quản lý các khoản phải thu | | | | |  | | Dịch vụ Thẻ | | | | | |  |  | | Thanh toán hóa đơn | | |  | |  | | Dịch vụ thu hộ | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Chuyển tiền VND cho người thụ hưởng không có TKTT tại Ngân hàng | | |  | |  | | Dịch vụ Quản lý các khoản phải thu | |  | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán lương | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán theo lô | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán thuế | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Khởi tạo/Tất toán tiền gửi | | |  | |  | | | | |  | |  | | |  | | |  |  | | Thanh toán thẻ tín dụng | | |  | |  | | | | |  | | Dịch vụ tài trợ thương mại[[48]](#footnote-48) | | | | | | | | | | | |  | |  | | | | |  | | Trường hợp là Người dùng duyệt lệnh, Khách hàng vui lòng lựa chọn một trong các chức năng và hạn mức của Người dùng duyệt lệnh dưới đây[[49]](#footnote-49): | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | | | Xác nhận: | |  | | |  | | Duyệt đơn: |  | |  | | Duyệt kép: | |  | | TKTT được quyền truy cập[[50]](#footnote-50) : | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | Tất cả các TKTT hiện có của Khách hàng tại VPBank và tự động kết nối các TKTT được mở sau này của Khách hàng. | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | | Khác: | |  | | | | | | | | | | | | | | |  | Đăng ký không xem số tiền cụ thể trên file thanh toán lương[[51]](#footnote-51) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chú thích cho yêu cầu (nếu có):** |
| **5. Đăng ký Mới/Thay đổi/ Hủy bỏ Quản trị viên VPBank NEOBiz Plus[[52]](#footnote-52)**  **5.1 Thông tin Quản trị viên VPBank NEOBiz Plus:** |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Họ và tên: | | |  | | | | | | | | | | | | | Tên đăng nhập: | | | | | | | | | |  | | | | | | | |  | | | | | Giấy tờ tùy thân [[53]](#footnote-53): | | | | |  | | | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Nơi cấp: | | | | |  | | | | | | | | | | | Có giá trị đến: | | | | | | | | |  | | | | |  | | | | | | |  | | Điện thoại di động: | | | | | | |  | | | | | | | | | | Địa chỉ Email: | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[54]](#footnote-54).***  **Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản và sử dụng dịch vụ tại VPBank, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau[[55]](#footnote-55):** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày/tháng/năm sinh: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nghề nghiệp: | | | |  | | | | | | | | | | Chức vụ: | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | Quốc tịch : | |  | | | | | | | | | | | | Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp[[56]](#footnote-56): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | Địa chỉ thường trú: | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tình trạng cư trú: | | | | | | | |  | | Cư trú | | |  | | | | | | | Không Cư trú | | | | | | | |  | | | |  | | | | | | | | | **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch trở lên, vui lòng bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến các Quốc tịch còn lại[[57]](#footnote-57)**: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Quốc tịch: | | |  | | | | | | | | Số hộ chiếu: | | | | | | | |  | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | | | | |  | | | Nơi cấp: |  | | | | | | | | | | | | | Ngày hết hạn hiệu lực : | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | Xác thực khi đăng nhập: | | | | | | | | | | | |  | | | | | | Email OTP/SMS OTP | | | | | | | | | | | | | | |  | | Không sử dụng | | | | |
| **5.2 Thông tin Quản trị viên VPBank NEOBiz Plus:** |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Họ và tên: | | | |  | | | | | | | | | | | | | Tên đăng nhập: | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | Giấy tờ tùy thân [[58]](#footnote-58): | | | | | | | |  | | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Nơi cấp: | | | | | |  | | | | | | | | | | | Có giá trị đến: | | | | | | | |  | | | | |  | | | |  | | | | | Điện thoại di động: | | | | | | | |  | | | | | | | | | Địa chỉ Email: | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[59]](#footnote-59).***  **Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản và sử dụng dịch vụ tại VPBank, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau[[60]](#footnote-60):** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày/tháng/năm sinh: | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nghề nghiệp: | | | | |  | | | | | | | | | | Chức vụ: | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | Quốc tịch : | | |  | | | | | | | | | | | | Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp[[61]](#footnote-61): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | Địa chỉ thường trú: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tình trạng cư trú: | | | | | | |  | | | Cư trú | | | |  | | | Không Cư trú | | | | |  | | | |  | | | | | | | | | | | | **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch trở lên, vui lòng bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến các Quốc tịch còn lại[[62]](#footnote-62)**: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Quốc tịch: | | |  | | | | | | | | | Số hộ chiếu: | | | | | |  | | | Ngày cấp: | | | | | | | | | | |  | | | | Nơi cấp: | |  | | | | | | | | | | | | | Ngày hết hạn hiệu lực : | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Xác thực khi đăng nhập: | | | | | | | | | | | |  | | | Email OTP/SMS OTP | | | | | | | | | | |  | | | | Không sử dụng | | | | | |
| **6. Nguyên tắc phê duyệt giao dịch**  **6.1 Thay đổi nguyên tắc phê duyệt giao dịch cho các dịch vụ đăng ký tại Phụ lục này, ngoại trừ Dịch vụ TTTM** |
| Nguyên tắc phê duyệt giao dịch tự động áp dụng cho các TKTT, Thẻ, Khoản tiền gửi được  mở mới sau này của Khách hàng tại VPBank.  Nguyên tắc phê duyệt giao dịch được giữ nguyên theo nguyên tắc Khách hàng đã đăng ký và đang áp dụng tại VPBank, trừ các sửa đổi/đăng ký dưới đây (nếu có)[[63]](#footnote-63):   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Áp dụng cho** | | **Số lượng người duyệt** | **Số tiền ( triệu VND)** | | **Người dùng duyệt lệnh** | | **Dịch vụ** | **TKTT** | **Từ** | **Đến** | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |
| Hủy bỏ ma trận phê duyệt đã đăng ký |
| **Chú thích cho yêu cầu (nếu có):** |
| **6.2 Nguyên tắc phê duyệt áp dụng cho Dịch vụ TTTM:** |
| * Thứ tự phê duyệt: Giao dịch sẽ được thực hiện theo thứ tự bởi Người dùng có chức năng tương ứng như sau: (i) Trường hợp Khách hàng đăng ký luồng duyệt giao dịch không có xác nhận giao dịch: lập lệnh bởi Người dùng lập lệnh có chức năng khởi tạo giao dịch, duyệt lệnh bởi (các) Người dùng duyệt lệnh có chức năng phê duyệt giao dịch để gửi tới ngân hàng; **hoặc** (ii) Trường hợp Khách hàng đăng ký luồng duyệt giao dịch có xác nhận giao dịch: lập lệnh bởi Người dùng lập lệnh có chức năng khởi tạo giao dịch, xác nhận lệnh bởi Người dùng duyệt lệnh có chức năng xác nhận giao dịch, duyệt lệnh bởi (các) Người dùng duyệt lệnh có chức năng phê duyệt giao dịch để gửi tới ngân hàng. * Khách hàng có thể lựa chọn đăng ký phê duyệt giao dịch và số lượng Người dùng duyệt lệnh có chức năng phê duyệt giao dịch như sau: (i) Duyệt đơn: Lệnh giao dịch được phê duyệt bởi 1 Người dùng duyệt lệnh có chức năng phê duyệt giao dịch để gửi tới ngân hàng; (ii) Duyệt kép: Lệnh giao dịch được phê duyệt bởi 2 Người dùng duyệt lệnh có chức năng phê duyệt giao dịch với thẩm quyền ngang nhau để gửi tới ngân hàng. |
| **7. Ủy quyền sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus** |
| 7.1 Người ủy quyền: Chủ Tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán mà Khách hàng đã đăng ký cho việc sử dụng Tài khoản thanh toán.  7.2 Người được ủy quyền: Là những Người sử dụng Dịch vụ theo đăng ký của Khách hàng.  7.3 Nội dung, phạm vi và thời hạn ủy quyền:   * 1. Người được ủy quyền được thực hiện các công việc cụ thể theo các chức năng mà Khách hàng đã đăng ký với VPBank phù hợp với nội dung đăng ký hạn mức giao dịch, nguyên tắc phê duyệt giao dịch của Khách hàng.   2. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền.   3. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng VPBank NEOBiz Plus không làm chấm dứt trách nhiệm của Người được ủy quyền đối với các giao dịch do Người được ủy quyền đó đã thực hiện trên VPBank NEOBiz Plus.   4. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Phần II – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị, cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.   7.4 Người ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về các giao dịch do Người được ủy quyền xác lập trên VPBank NEOBiz Plus trong phạm vi ủy quyền và xác nhận:   * 1. Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền.   2. Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại Phụ lục này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch trên VPBank NEOBiz Plus. |
| **8. Cam kết của Khách hàng** |
| Chúng tôi cam kết rằng:   1. Đảm bảo các thông tin cung cấp cho VPBank là đầy đủ và chính xác, đồng thời có nghĩa vụ cập nhật và thông báo cho VPBank những thay đổi về thông tin đã đăng ký trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi. 2. Tuân thủ đúng những nội dung đã cam kết tại các văn bản liên quan đến đăng ký và sử dụng dịch VPBank NEOBiz Plus mà Chúng tôi đã đăng ký với VPBank và đã được VPBank chấp thuận. 3. Hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc bảo quản và sử dụng mật khẩu truy cập, bảo mật những thông tin đã được VPBank chấp thuận thay đổi theo đăng ký này của Chúng tôi. 4. Các nội dung không được Chúng tôi đề nghị đăng ký thay đổi hoặc không được VPBank chấp thuận thì giữ nguyên hiệu lực theo các văn bản Chúng tôi đã đăng ký với VPBank và được VPBank chấp thuận. 5. Trường hợp tại Phụ lục này Chúng tôi đăng ký Dịch vụ điều tiền ngoài hệ thống (MT101), bằng việc ký Giấy đề nghị, Chúng tôi đồng ý ủy quyền/ chỉ định cho VPBank gửi yêu cầu, lệnh chuyển tiền của Chúng tôi khởi tạo trên Hệ thống CMP tới Ngân hàng nơi mở các TKTT có thông tin như đăng ký tại Mục 1, Phần I của Phụ Lục này thông qua hệ thống SWIFT. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại **Phần II – Phần dành cho VPBank** của Giấy đề nghị, cho đến khi VPBank nhận được văn bản đề nghị chấm dứt sử dụng Dịch vụ điều tiền ngoài hệ thống (MT101) và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.   f) Yêu cầu thay đổi thông tin sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus có hiệu lực kể từ ngày VPBank chấp thuận tại Phần II – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị. |
| **II. PHẦN DÀNH CHO VPBANK** |
| VPBank chấp thuận thay đổi thông tin sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus theo đề nghị nêu trên của Khách hàng  Vào hồi: ………h ………. ngày ……………………….……….  Mã Khách hàng: ……………………………………..…………………………..…….. |

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU**

1. **TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG**

Áp dụng cho trường hợp Khách hàng có nhu cầu đăng ký thay đổi thông tin sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus đã đăng ký. Mẫu biểu này chỉ được sử dụng là Phụ lục của Giấy đề nghị đăng ký dịch vụ.

1. **HƯỚNG DẪN SOẠN THẢO PHẦN NỘI DUNG**
2. **Mục 1**: **Hướng dẫn** **Đăng ký thay đổi dịch vụ và tiện ích**

**a)** **Khoản 1.1:**

- Khách hàng tích chọn các dịch vụ, tiện ích tương ứng theo nhu cầu sử dụng hiện tại ***để thay thế toàn bộ nội dung dịch vụ, tiện ích đã đăng ký.***

- Dịch vụ truy vấn mặc định đi kèm Dịch vụ tài trợ thương mại.

**b)** **Khoản 1.2**:

- **Tích “mới”** và điền đầy đủ thông tin nếu như tại mục 1.1 Khách hàng có chọn Dịch vụ truy vấn và có nhu cầu sử dụng dịch vụ truy vấn số dư tài khoản TKTT của Khách hàng mở tại Ngân hàng khác hoặc Khách hàng có chọn Dịch vụ điều tiền ngoài hệ thống VPBank (MT101), lưu ý phần hướng dẫn chung dưới đây;

- **Tích “mới” hoặc “sửa” hoặc “hủy bỏ”** và điền các thông tin tương ứng trường hợp có thêm mới, sửa đổi, hủy bỏ thông tin/ TKTT đã đăng ký cho dịch vụ truy vấn số dư và giao dịch trên TKTT của Khách hàng mở tại Ngân hàng khác trước đó và/hoặc dịch vụ điều tiền ngoài hệ thống VPBank (MT101) đã đăng ký trước đó và lưu ý phần hướng dẫn chung dưới đây.

- **Hướng dẫn chung**:

Nếu TKTT của Khách hàng được mở tại Ngân hàng ở các nước thuộc Châu Âu và UAE, Khách hàng cần bắt buộc cung cấp số IBAN

Ví dụ số IBAN có dạng như sau:

* Anh: GB33BUKB20201555555555 (22 ký tự)
* UAE: AE460090000000123456789 (23 ký tự)

Nếu Khách hàng cần đăng ký thêm nhiều số TKTT hơn, copy thêm ô Thông tin TKTT và điền đầy đủ thông tin.

**c)** **Khoản 1.3:** Trường hợp thay đổi Tài khoản thanh toán phí Dịch Vụ VPBank NEOBiz Plus, Khách hàng tích chọn và điền thông tin vào phần “…”.

1. **Mục 2**: **Hướng dẫn** **Đăng ký thay đổi tài khoản thanh toán (“TKTT”), Thẻ, Khoản tiền gửi (“KTG”), Khoản vay (“KV”)** **sử dụng Dịch vụ**

Nếu có nhu cầu thay đổi TKTT, Thẻ, KTG, KV sử dụng dịch vụ, Khách hàng tích chọn theo nhu cầu sử dụng hiện tại để thay thế toàn bộ các TKTT, Thẻ, KTG, KV sử dụng dịch vụ đã đăng ký và theo hướng dẫn sau:

**a)** Nếu áp dụng cho tất cả các TKTT, Thẻ, KTG, KV hiện hữu và tự động liên kết các TKTT, Thẻ, KTG, KV được mở mới sau này và không có đăng ký khác thì tích chọn như sau:

|  |
| --- |
| **2. Thay đổi tài khoản thanh toán (TKTT), Thẻ, Khoản tiền gửi (KTG), Khoản vay (KV) sử dụng Dịch vụ**  Bằng việc tích chọn dưới đây, Chúng tôi đồng ý thay đổi TKTT, Thẻ, KTG, KV đã đăng ký sử dụng Dịch vụ tại VPBank bằng các TKTT, Thẻ, KTG, KV theo thông tin đăng ký dưới đây: |
| Áp dụng đối với tất cả các TKTT, Thẻ, KTG, KV hiện có *(trừ các TKTT nêu tại bảng dưới đây sẽ theo Dịch vụ đăng ký tương ứng – nếu Khách hàng có đăng ký khác cho từng TKTT đó)* và tự động liên kết các TKTT, Thẻ, KTG, KV được mở mới sau này của Chúng tôi tại VPBank. |

**b)** Nếu Khách hàng có nhiều TKTT hiện hữu và KH có lựa chọn dịch vụ cho một/ một số hoặc tất cả TKTT hiện hữu, đồng thời vẫn tự động liên kết với TKTT, Thẻ, KTG, KV sau này thì tích chọn như sau *(ví dụ: TKTT hiện hữu là 12345678A, 12345678B và 234567890, trong đó 12345678A áp dụng cho tất cả các Dịch vụ, còn 12345678B và 234567890 chỉ áp dụng cho Dịch vụ truy vấn):*

|  |
| --- |
| **2. Thay đổi tài khoản thanh toán (TKTT), Thẻ, Khoản tiền gửi (KTG), Khoản vay (KV) sử dụng Dịch vụ**  Bằng việc tích chọn dưới đây, Chúng tôi đồng ý thay đổi TKTT, Thẻ, KTG, KV đã đăng ký sử dụng Dịch vụ tại VPBank bằng các TKTT, Thẻ, KTG, KV theo thông tin đăng ký dưới đây: |
| Áp dụng đối với tất cả các TKTT, Thẻ, KTG, KV hiện có *(trừ các TKTT nêu tại bảng dưới đây sẽ theo Dịch vụ đăng ký tương ứng – nếu Khách hàng có đăng ký khác cho từng TKTT đó)* và tự động liên kết các TKTT, Thẻ, KTG, KV được mở mới sau này của Chúng tôi tại VPBank. |
| Thay đổi khác:   |  |  | | --- | --- | | **Dịch vụ** | **TKTT** | | Dịch vụ truy vấn |  | | Truy vấn số dư tài khoản | *12345678B, 234567890* | | In sổ phụ |  | | Dịch vụ thanh toán và tiền gửi |  | | Chuyển tiền nội bộ |  | | Chuyển tiền trong nước |  | | Chuyển tiền quốc tế |  | | Chuyển tiền thanh toán hóa đơn |  | | Chuyển tiền thanh toán thuế |  | | Thanh toán lương |  | | Thanh toán theo lô |  | | Dịch vụ thanh toán Host-to-host |  | | Dịch vụ tài khoản nhiều số hiệu |  | | Dịch vụ quản lý vốn tập trung |  | |

1. **Mục 3**: **Hướng dẫn đăng ký thay đổi hạn mức giao dịch**

Nếu có nhu cầu thay đổi hạn mức giao dịch, Khách hàng tích chọn và điền thông tin tương ứng theo nhu cầu sử dụng hiện tại để thay thế cho hạn mức giao dịch đã đăng ký trước đó theo hướng dẫn sau:

**a)** Nếu Khách hàng đã đăng ký hạn mức cụ thể cho từng dịch vụ/TKTT/Thẻ/Người sử dụng dịch vụ trước đó, nay muốn áp dụng hạn mức tối đa, Khách hàng tích chọn như dưới đây để sử dụng hạn mức tối đa thay thế cho hạn mức đã đăng ký:

Áp dụng hạn mức giao dịch tối đa theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ cho tất cả TKTT và Người sử dụng Dịch vụ

**b)** Nếu Khách hàng có đăng ký khác thì tùy vào nhu cầu của Khách hàng để hướng dẫn như sau:

* Nếu Khách hàng không có nhu cầu cài đặt cụ thể theo từng TKTT hoặc Người sử dụng Dịch vụ cụ thể, Khách hàng chỉ cần điền số tiền cần đăng ký hạn mức giao dịch theo ngày/lần vào cột số tiền tương ứng với dịch vụ cần đăng ký.

Ví dụ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hạn mức** | **Dịch vụ** | **Số tiền** | **TKTT/Thẻ** | **Người dùng** |
| Hạn mức ngày | Chuyển tiền giữa các TKTT của Khách hàng | 1000 |  |  |
| Chuyển tiền đến TKTT khác trong VPBank | 500 |  |  |
| Chuyển tiền trong nước | 200 |  |  |
| Chuyển tiền VND cho người thụ hưởng không có TKTT tại Ngân hàng |  |  |  |
| Chuyển tiền quốc tế |  |  |  |
| Thanh toán thuế |  |  |  |
| Thanh toán hóa đơn |  |  |  |
| Thanh toán thẻ |  |  |  |
| Thư tín dụng ( L/C) |  |  |  |
| Bảo lãnh |  |  |  |
| Hạn mức từng lần | Thư tín dụng ( L/C) |  |  |  |
| Bảo lãnh |  |  |  |
| Giao dịch đơn |  |  |  |

* Nếu có nhu cầu cài đặt cụ thể theo TKTT hoặc Người sử dụng Dịch vụ, Khách hàng cần điền số tiền đăng ký hạn mức sử dụng theo ngày/lần vào cột số tiền, và điền số TKTT/Người sử dụng Dịch vụ tương ứng với dịch vụ cần đăng ký. Trường hợp muốn đăng ký cho nhiều TKTT/Người sử dụng Dịch vụ, ngăn cách bằng dấu “ , “.

Ví dụ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hạn mức** | **Dịch vụ** | **Số tiền (triệu đồng)** | **Tài khoản** | **Người dùng** |
| Hạn mức ngày | Chuyển tiền giữa các tài khoản của Khách hàng | 1000 | 1234567,  5678901 |  |
| Chuyển tiền đến tài khoản khác trong VPBank | 500 |  | NGUYEN THINH VUONG 1,  NGUYEN THINH VUONG 2 |
| Chuyển tiền trong nước | 200 |  |  |
| Chuyển tiền quốc tế |  |  |  |
| Hạn mức từng lần | Giao dịch đơn |  |  |  |

Lưu ý: Thông tin đăng ký tài khoản và dịch vụ tại đây phải tương ứng với mục 2.

1. **Mục 4**: **Hướng dẫn đăng ký thay đổi thông tin Người sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus:**

**Khách hàng tích chọn “đăng ký mới” hoặc “sửa đổi” hoặc “Hủy bỏ” và điền thông tin phù hợp với nhu cầu của KH. Lưu ý:**

**a)** *Trường hợp Đăng ký Người sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus đồng thời là Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán,* Khách hàng tích chọn vào ô tương ứng và điền thông tin vào Mục 4.1.

**b)** *Trường hợp đăng ký thêm mới Người sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus:*

- Hướng dẫn đăng ký thông tin của từng Người sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus:

+ Ngoại trừ truy vấn/tra cứu thông tin, xuất báo cáo thì Khách hàng cần đăng ký đảm bảo các giao dịch khi thực hiện trên Hệ thống phải bao gồm tối thiểu một Người sử dụng Dịch vụ lập lệnh, một Người sử dụng Dịch vụ duyệt lệnh và là những người khác nhau, không được trùng thông tin.

+ Đối với Khách hàng được pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank: hướng dẫn Khách hàng đăng ký cơ chế tự Phê duyệt với 01 Người sử dụng Dịch vụ là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản.

- Liên quan đến đăng ký chức năng của Người sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus, lưu ý hướng dẫn Khách hàng:

+ Trường hợp Khách hàng được đăng ký 1 người lập và duyệt (áp dụng đối với *Khách hàng được Pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank)*: Giao dịch được khởi tạo bởi Người sử dụng Dịch vụ sẽ được gửi đến Ngân hàng ngay sau khi khởi tạo thành công.

+ Đối với trường hợp chỉ đăng ký 1 Người duyệt: Phải đăng ký Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán và hoặc người được Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ủy quyền là Người thực hiện chức năng lập lệnh.

+ Đối với trường hợp Khách hàng đăng ký từ 2 người duyệt trở lên và Khách hàng muốn phải duyệt theo thứ tự cần điền rõ thứ tự duyệt của từng Người duyệt lệnh.

Ví dụ: Khách hàng có 2 người duyệt lệnh NGUYEN VAN A và NGUYEN VAN B, giao dịch cần được duyệt bởi người duyệt NGUYEN VAN A trước, sau đó mới được duyệt bởi người duyệt NGUYEN VAN B, Khách hàng cần điền thứ tự duyệt cho NGUYEN VAN A là 1, thứ tự duyệt cho NGUYEN VAN B là 2.

* Hướng dẫn Khách hàng đăng ký chức năng của Người dùng áp dụng cho dịch vụ tài trợ thương mại tương ứng với nhu cầu Nguyên tắc phê duyệt của Khách hàng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Luồng duyệt** | **Đăng ký** |
| Lập lệnh 🡪 Duyệt đơn/ duyệt kép | - Không đăng ký Người dùng duyệt lệnh có chức năng xác nhận  - Đăng ký 1 Người dùng duyệt lệnh có chức năng phê duyệt giao dịch đối với duyệt đơn.  - Đăng ký 2 Người dùng duyệt lệnh có chức năng phê duyệt giao dịch đối với duyệt kép. |
| Lập lệnh 🡪 Xác nhận 🡪 Duyệt đơn/ duyệt kép | - Đăng ký tối thiểu 1 Người dùng duyệt lệnh có chức năng xác nhận  - Đăng ký 1 Người dùng duyệt lệnh có chức năng phê duyệt giao dịch đối với duyệt đơn.  - Đăng ký 2 Người dùng duyệt lệnh có chức năng phê duyệt giao dịch đối với duyệt kép. |

Hạn mức phê duyệt: Sau khi tích chọn theo hướng dẫn trên, Khách hàng điền hạn mức phê duyệt vào phần “…”, nếu có.

- Trường hợp phát sinh đăng ký thêm thông tin Người sử dụng Dịch vụ, Đơn vị soạn thảo thực hiện bổ sung thêm nội dung giống Mục 2 và đánh số thứ tự từ nhỏ đến lớn phù hợp với số lượng Người sử dụng Dịch vụ Khách hàng đăng ký.

**c)** *Trường hợp sửa đổi thông tin Người sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus*

- Khách hàng chỉ cần điền tên đăng nhập của người sử dụng cần thay đổi thông tin, sau đó tích chọn/điền các thông tin cần sửa đổi theo nhu cầu hiện tại.

- Với trường hợp yêu cầu cấp lại mật khẩu, Khách hàng tích chọn sửa đổi → Điền tên đăng nhập của người sử dụng → Tích chọn Yêu cầu cấp lại mật khẩu

**d)** *Trường hợp hủy bỏ thông tin Người sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus*

Khách hàng tích chọn Hủy bỏ và chỉ cần điền tên đăng nhập của Người sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz mà không cần điền các thông tin khác.

**5. Mục 5**: **Đăng ký Mới/Thay đổi/ Hủy bỏ Quản trị viên VPBank NEOBiz Plus**

- Khách hàng phải đăng ký tối thiểu 2 (hai) Quản trị viên VPBank NEOBiz Plus để sử dụng các tính năng được thực hiện bằng hai bước nhập và duyệt bởi các Quản trị viên VPBank NEOBiz Plus khác nhau trước khi yêu cầu được gửi tới cho VPBank.

- Quản trị viên VPBank NEOBiz Plus được thực hiện các tính năng theo chính sách của VPBank triển khai trong từng thời kỳ.

**6. Mục 6**: **Hướng dẫn đăng ký thay đổi nguyên tắc phê duyệt (không áp dụng cho Dịch vụ tài trợ thương mại)**

**a)** Trường hợp Khách hàng không có nhu cầu sửa lại nguyên tắc phê duyệt, Khách hàng không cần điền thông tin tại mục này.

**b)** Khách hàng điền vào bảng đăng ký ma trận phê duyệt trong các trường hợp sau:

1. Trường hợp Khách hàng chưa đăng ký ma trận phê duyệt trước đó, Khách hàng điền vào bảng đăng ký ma trận phê duyệt theo nhu cầu hiện tại:

Ví dụ: Khách hàng có nhu cầu đăng ký ma trận phê duyệt cho dịch vụ “Chuyển tiền quốc tế” với tài khoản “66668888” như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Áp dụng cho** | | **Số lượng người duyệt** | **Số tiền ( triệu VND)** | | **Người Dùng duyệt lệnh** |
| **Dịch vụ** | **Tài khoản** | **Từ** | **Đến** |  |
| Chuyển tiền quốc tế | 66668888 | **2** | 0 | Không giới hạn |  |

Hoặc

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Áp dụng cho** | | **Số lượng người duyệt** | **Số tiền ( triệu VND)** | | **Người Dùng duyệt lệnh** |
| **Dịch vụ** | **Tài khoản** | **Từ** | **Đến** |
| Chuyển tiền quốc tế | 66668888 | **1** | 0 | 199 |  |
| Chuyển tiền quốc tế | 66668888 | **2** | 200 | Không giới hạn |  |

Hoặc đăng ký nguyên tắc phê duyệt theo khoảng số tiền và Người Dùng duyệt lệnh:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Áp dụng cho** | | **Số lượng người duyệt** | **Số tiền ( triệu VND)** | | **Người Dùng duyệt lệnh** |
| **Dịch vụ** | **Tài khoản** | **Từ** | **Đến** |
|  |  | **1** | 1 | 499 | NGUYEN THINH VUONG 1 (thứ tự duyệt lệnh 1) hoặc NGUYEN THINH VUONG 2 (thứ tự duyệt lệnh 1) |
|  |  | **2** | 499 | Không giới hạn | NGUYEN THINH VUONG 3 (thứ tự duyệt lệnh 1) 🡪 NGUYEN THINH VUONG 4 (thứ tự duyệt lệnh 2) |

1. Trường hợp Khách hàng đã đăng ký ma trận phê duyệt riêng cho dịch vụ hoặc tài khoản, nay muốn sửa lại ma trận phê duyệt đã đăng ký trước đó, Khách hàng điền lại thông tin theo nhu cầu hiện tại về ma trận phê duyệt cần áp dụng cho dịch vụ/tài khoản/khoảng số tiền.

Ví dụ: Đăng ký ban đầu của Khách hàng cho tài khoản 89898989 khi sử dụng dịch vụ Chuyển tiền quốc tế:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Áp dụng cho** | | **Số lượng người duyệt** | **Số tiền ( triệu VND)** | | **Người Dùng duyệt lệnh** |
| **Dịch vụ** | **Tài khoản** | **Từ** | **Đến** |
| Chuyển tiền quốc tế | 89898989 | **2** | 0 | Không giới hạn |  |

Hiện tại Khách hàng có nhu cầu khác, nhập lại ma trận phê duyệt muốn áp dụng cho tài khoản 89898989 khi sử dụng dịch vụ Chuyển tiền quốc tế vào bảng đăng ký:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Áp dụng cho** | | **Số lượng người duyệt** | **Số tiền ( triệu VND)** | | **Người Dùng duyệt lệnh** |
| **Dịch vụ** | **Tài khoản** | **Từ** | **Đến** |
| Chuyển tiền quốc tế | 89898989 | **1** | 0 | 999 |  |
| Chuyển tiền quốc tế | 89898989 | **2** | 1000 | Không giới hạn | NGUYEN THINH VUONG 3 (thứ tự duyệt lệnh 1) 🡪 NGUYEN THINH VUONG 4 (thứ tự duyệt lệnh 2) |

**c)** Trường hợp không còn nhu cầu áp dụng ma trận phê duyệt đã đăng ký và đang áp dụng tại VPBank, Khách hàng tích chọn vào ô hủy bỏ tương ứng.

Lưu ý:

* Thông tin đăng ký tại đây phải tương ứng với mục 2
* Trường hợp Khách hàng đăng ký Nguyên tắc phê duyệt khác thì Nguyên tắc phê duyệt khác này không áp dụng cho các TKTT, Thẻ, Tiền gửi mở mới của Khách hàng tại VPBank, Quý khách hàng vui lòng đăng ký nguyên tắc phê duyệt cho các TKTT, Thẻ, Tiền gửi mở mới tại thời điểm mở mới.

**III. CHỈNH SỬA MẪU BIỂU**

Hạn chế sửa đổi, thêm, bớt nội dung tại Phụ lục này. Trường hợp xét thấy cần chỉnh sửa hoặc Khách hàng yêu cầu chỉnh sửa, Đơn vị thực hiện chỉnh sửa và phê duyệt theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

1. Dịch vụ VPBank NEOBiz plus là phiên bản nâng cấp của Dịch vụ VPBank NEOBiz được VPBank cung cấp trên Hệ thống CMP. [↑](#footnote-ref-1)
2. Khách hàng đăng ký lại toàn bộ dịch vụ và tiện ích để thay thế cho toàn bộ, tiện ích đăng ký trước đó. [↑](#footnote-ref-2)
3. Khách hàng chỉ được sử dụng dịch vụ Chuyển tiền quốc tế nếu đáp ứng các điều kiện sử dụng dịch vụ Chuyển tiền quốc tế trên internet banking. [↑](#footnote-ref-3)
4. Khách hàng chỉ được sử dụng dịch vụ nếu có thẻ ghi nợ và/hoặc thẻ tín dụng mở tại VPBank. [↑](#footnote-ref-4)
5. Khách hàng chỉ được sử dụng các dịch vụ này nếu đã ký các hợp đồng/thỏa thuận cung cấp dịch vụ tương ứng với VPBank. [↑](#footnote-ref-5)
6. Áp dụng cho thanh toán theo lô, thanh toán lương: Khi trong file chứa cả các giao dịch hợp lệ và không hợp lệ, cho phép tiếp tục xử lý các giao dịch hợp lệ mà không bị dừng toàn bộ file. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tích chọn “Mới” nếu đăng ký thêm TKTT hoặc phải đăng ký thông tin do có đăng ký Dịch vụ truy vấn TKTT tại Ngân hàng khác hoặc Dịch vụ MT101 theo Phụ lục này. [↑](#footnote-ref-7)
8. Trường hợp đăng ký thay đổi, nội dung đăng ký TKTT, Thẻ, KTG, KV sử dụng Dịch vụ dưới đây thay thế nội dung đã đăng ký tại Phụ lục Đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus ngày………./………./……… [↑](#footnote-ref-8)
9. Là các TKTT mở theo hoặc được liệt kê tại Giấy đề nghị. [↑](#footnote-ref-9)
10. Trường hợp này Khách hàng vui lòng tích chọn cả 2 [↑](#footnote-ref-10)
11. Trường hợp đăng ký thay đổi, nội dung đăng ký thay đổi hạn mức giao dịch dưới đây thay thế nội dung đã đăng ký tại Phụ lục Đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus ngày………./………./……… [↑](#footnote-ref-11)
12. Tích chọn nếu đồng thời là Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán theo hồ sơ mở, sử dụng TKTT. [↑](#footnote-ref-12)
13. Trường hợp thay đổi thông tin/Hủy bỏ Người sử dụng Dịch vụ: chỉ cần điền “Tên đăng nhập” và các thông tin cần sửa đổi. [↑](#footnote-ref-13)
14. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

    Công dân Việt Nam: Thẻ CCCD/Thẻ CC/CC điện tử/ CMND. Việc sử dụng Căn cước điện tử/ Định danh sẽ thực hiện theo hướng dẫn truyền thông của VPBank từng thời kỳ.

    Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước

    Người nước ngoài: Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

    Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-14)
15. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank. [↑](#footnote-ref-15)
16. Các thông tin khác không được kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ tại VPBank. [↑](#footnote-ref-16)
17. Vui lòng kê khai nếu là Người nước ngoài và không có thông tin hộ chiếu. [↑](#footnote-ref-17)
18. Vui lòng không điền với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-18)
19. Trường hợp cá nhân mang quốc tịch, vui lòng kê khai đầy đủ thông tin quốc tịch còn lại, Số hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp, Ngày hết hạn và Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại. [↑](#footnote-ref-19)
20. Chỉ áp dụng với Khách hàng được Pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank, Người sử dụng Dịch vụ là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản. [↑](#footnote-ref-20)
21. Khách hàng điền thứ tự duyệt trường hợp Khách hàng muốn đăng ký duyệt theo thứ tự. [↑](#footnote-ref-21)
22. Đối với Dịch vụ tài trợ thương mại bao gồm: (i) Bảo lãnh online, (ii) L/C online yêu cầu bắt buộc Chữ ký số là phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người dùng duyệt lệnh có chức năng Duyệt đơn, Duyệt kép. [↑](#footnote-ref-22)
23. Nội dung đăng ký sửa đổi chức năng và hạn mức phê duyệt tại đây thay thế nội dung đã đăng ký tại Phụ lục Đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus ngày………./………./……… [↑](#footnote-ref-23)
24. Lưu ý phải phù hợp với đăng ký tại mục 2 Phần I. [↑](#footnote-ref-24)
25. Sau khi tải file thanh toan lương, số tiền được hiển thị trên màn hình của người sử dụng Dịch vụ dưới dạng ###. [↑](#footnote-ref-25)
26. Trường hợp thay đổi thông tin/Hủy bỏ Người sử dụng Dịch vụ: chỉ cần điền “Tên đăng nhập” và các thông tin cần sửa đổi. [↑](#footnote-ref-26)
27. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

    Công dân Việt Nam: Thẻ CCCD/Thẻ CC/CC điện tử/ CMND. Việc sử dụng Căn cước điện tử/ Định danh sẽ thực hiện theo hướng dẫn truyền thông của VPBank từng thời kỳ.

    Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước

    Người nước ngoài: Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

    Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-27)
28. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank. [↑](#footnote-ref-28)
29. Các thông tin khác không được kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ tại VPBank. [↑](#footnote-ref-29)
30. Vui lòng kê khai nếu là Người nước ngoài và không có thông tin hộ chiếu. [↑](#footnote-ref-30)
31. Vui lòng không điền với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-31)
32. Trường hợp cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng kê khai đầy đủ thông tin quốc tịch còn lại, Số hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp, Ngày hết hạn và Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại. [↑](#footnote-ref-32)
33. Chỉ áp dụng với Khách hàng được Pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank, Người sử dụng Dịch vụ là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản. [↑](#footnote-ref-33)
34. Khách hàng điền thứ tự duyệt trường hợp Khách hàng muốn đăng ký duyệt theo thứ tự. [↑](#footnote-ref-34)
35. Đối với Dịch vụ tài trợ thương mại bao gồm: (i) Bảo lãnh online, (ii) L/C online yêu cầu bắt buộc Chữ ký số là phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người dùng duyệt lệnh có chức năng Duyệt đơn, Duyệt kép. [↑](#footnote-ref-35)
36. Nội dung đăng ký sửa đổi chức năng và hạn mức phê duyệt tại đây thay thế nội dung đã đăng ký tại Phụ lục Đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus ngày………./………./……… [↑](#footnote-ref-36)
37. Lưu ý phải phù hợp với đăng ký tại mục 2 Phần I. [↑](#footnote-ref-37)
38. Sau khi tải file thanh toan lương, số tiền được hiển thị trên màn hình của người sử dụng Dịch vụ dưới dạng ###. [↑](#footnote-ref-38)
39. Trường hợp thay đổi thông tin/Hủy bỏ Người sử dụng Dịch vụ: chỉ cần điền “Tên đăng nhập” và các thông tin cần sửa đổi. [↑](#footnote-ref-39)
40. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

    Công dân Việt Nam: Thẻ CCCD/Thẻ CC/CC điện tử/ CMND. Việc sử dụng Căn cước điện tử/ Định danh sẽ thực hiện theo hướng dẫn truyền thông của VPBank từng thời kỳ.

    Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước

    Người nước ngoài: Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

    Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-40)
41. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank. [↑](#footnote-ref-41)
42. Các thông tin khác không được kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ tại VPBank. [↑](#footnote-ref-42)
43. Vui lòng kê khai nếu là Người nước ngoài và không có thông tin hộ chiếu. [↑](#footnote-ref-43)
44. Vui lòng không điền với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-44)
45. Trường hợp cá nhân có hai quốc tịch, vui lòng kê khai đầy đủ thông tin quốc tịch còn lại, Số hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp, Ngày hết hạn và Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại. [↑](#footnote-ref-45)
46. Chỉ áp dụng với Khách hàng được Pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank, Người sử dụng Dịch vụ là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản. [↑](#footnote-ref-46)
47. Khách hàng điền thứ tự duyệt trường hợp Khách hàng muốn đăng ký duyệt theo thứ tự. [↑](#footnote-ref-47)
48. Đối với Dịch vụ tài trợ thương mại bao gồm: (i) Bảo lãnh online, (ii) L/C online yêu cầu bắt buộc Chữ ký số là phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người dùng duyệt lệnh có chức năng Duyệt đơn, Duyệt kép. [↑](#footnote-ref-48)
49. Nội dung đăng ký sửa đổi chức năng và hạn mức phê duyệt tại đây thay thế nội dung đã đăng ký tại Phụ lục Đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus ngày………./………./……… [↑](#footnote-ref-49)
50. Lưu ý phải phù hợp với đăng ký tại mục 2 Phần I. [↑](#footnote-ref-50)
51. Sau khi tải file thanh toan lương, số tiền được hiển thị trên màn hình của người sử dụng Dịch vụ dưới dạng ###. [↑](#footnote-ref-51)
52. Khách hàng đăng ký tối thiểu 02 (hai) Người dùng Quản trị viên trên VPBank NEOBiz Plus. [↑](#footnote-ref-52)
53. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

    Công dân Việt Nam: Thẻ CCCD/Thẻ CC/CC điện tử/ CMND. Việc sử dụng Căn cứơc điện tử/ Định danh sẽ thực hiện theo hướng dẫn truyền thông của VPBank từng thời kỳ.

    Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước

    Người nước ngoài: Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

    Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-53)
54. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank [↑](#footnote-ref-54)
55. Các thông tin khác không được kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ tại VPBank. [↑](#footnote-ref-55)
56. Vui lòng kê khai nếu là Người nước ngoài và không có thông tin số hộ chiếu. [↑](#footnote-ref-56)
57. Trường hợp cá nhân hai quốc tịch, vui lòng kê khai đầy đủ thông tin quốc tịch, Số hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp, Ngày hết hạn và Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại. [↑](#footnote-ref-57)
58. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

    Công dân Việt Nam: Thẻ CCCD/Thẻ CC/CC điện tử/ CMND. Việc sử dụng Căn cứơc điện tử/ Định danh sẽ thực hiện theo hướng dẫn truyền thông của VPBank từng thời kỳ.

    Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước

    Người nước ngoài: Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

    Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-58)
59. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank. [↑](#footnote-ref-59)
60. Các thông tin khác không được kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ tại VPBank [↑](#footnote-ref-60)
61. Vui lòng kê khai nếu là Người nước ngoài và không có thông tin hộ chiếu. [↑](#footnote-ref-61)
62. Trường hợp cá nhân có nhiều quốc tịch, vui lòng kê khai đầy đủ thông tin các quốc tịch, Số hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp, Ngày hết hạn tương ứng với từng quốc tịch và Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch đó. [↑](#footnote-ref-62)
63. Nguyên tắc phê duyệt khác này không tự động áp dụng cho các TKTT, Thẻ, Tiền gửi mở mới của Khách hàng tại VPBank, Quý khách hàng vui lòng đăng ký nguyên tắc phê duyệt cho các TKTT, Thẻ, Tiền gửi mở mới tại thời điểm mở. [↑](#footnote-ref-63)